

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH V **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 129/2023/HS-PT

Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn M.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tr;

Ông Nguyễn Huy C.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc L - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 159/2023/TLPT - HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo Tạ Thị L và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Thị L, sinh ngày 28/6/1962, tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 98A, đường A, tổ dân phố Mới, phường Đ, thành phố Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn C và con bà Đặng Thị T (đều đã chết); có chồng: Phạm Đức C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/1995/HSST ngày 24/7/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh V xử phạt Tạ Thị L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” (quy mô tổ chức đánh bạc với số tiền 1.440.000đ). Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về thi hành án dân sự, L chấp hành xong vào ngày 15/7/1998. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/1996/HSST ngày 04/9/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Y (nay là thành phố Y), tỉnh V xử phạt Tạ Thị L hình phạt cảnh cáo về tội “Đánh bạc” (tổng số tiền đánh bạc là 1.500.000đ). Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 27/1995 ngày 24/7/1995 buộc L

phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 tháng tù. Tạ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 170/1996/HSPT ngày 27/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú cũ sửa một phần Bản án sơ thẩm số 39/1996/HSST ngày 04/9/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Y: miễn trách nhiệm hình sự cho Tạ Thị L về tội “Đánh bạc”, vì L được miễn trách nhiệm hình sự nên không tổng hợp với hình phạt của bản án cũ và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Về thi hành án dân sự, qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y xác định: Qua kiểm tra sổ thụ lý thi hành án từ năm 1991 đến 1997, Chi cục Thi hành án dân sự Y đã ban hành Quyết định thi hành án số 38 ngày 09/01/1997 buộc L phải chấp hành khoản tiền phạt 1.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ. Qua kiểm tra sổ kết chuyển nghĩa vụ phải thi hành án của những trường hợp phải thi hành từ năm 1997 sang năm 1998 không có trường hợp nào là Tạ Thị L phải thi hành các khoản nêu trên, ngoài ra không có tài liệu gì khác. Cơ quan điều tra lấy lời khai Tạ Thị L, L khai báo đã nộp đầy đủ các khoản án phí và tiền phạt của hai bản án nêu trên vào khoảng năm 1997.

Tại Quyết định số 86/QĐ - XPVPHC ngày 13/4/2000 của Công an thị xã Y (nay là thành phố Y) tỉnh V xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Thị L về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đ. Ngày 21/4/2000, Tạ Thị L chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/9/1982; tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố S, phường Đ, thành phố Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2011/HS-ST ngày 25/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh V xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. T chấp hành án xong ra trại ngày 06/9/2012. Về thi hành án dân sự: khoản án phí và số tiền truy thu sung quỹ Nhà nước, T chấp hành xong vào tháng 7/2012, về khoản tiền bồi thường 4.000.000đ cho người liên quan anh Lê Văn Hòa, Cơ quan điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y xác định anh Hòa không có đơn yêu cầu thi hành án, tuy nhiên ngày 11/3/2023, T đã bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo khác, không liên quan tới kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/3/2023, Tạ Thị L đang ở nhà tại số 98A, đường A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh V thì Lê Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị C (là bạn quen biết ngoài xã hội) lần lượt đi bộ đến chơi. Quá trình ngồi nói chuyện dưới tầng một của ngôi nhà (khu vực L đang cho chị Hoàng Thị P thuê để kinh doanh bán hàng trà sữa) thì L nói “làm tý cho vui”. Mọi người hiểu là L rủ D, T và C đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền và đều đồng ý. L đưa D, C, T đi lên phòng ngủ tầng 2 của căn nhà (là nơi sinh hoạt hàng ngày của gia đình L) để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất cách thức đánh bạc và mức sát phạt như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho 04 người, người cầm cái sẽ được 10 quân bài và là người đánh trước, 03 người còn lại sẽ được chia mỗi người 09 quân bài, số bài còn thừa sẽ để ở giữa vị trí ngồi của 04 người chơi để bốc bài. Người cầm cái sẽ đánh lá bài đầu tiên cho người bên cạnh theo thứ tự vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, người nào ăn được lá bài của người đánh trước sẽ tính thành phỏm, không ăn được sẽ bốc bài ở giữa, cứ như vậy cho đến khi hết ván. Người nào có 03 phỏm là “ù”, nếu trong ván không có ai “ù” thì sẽ tính điểm của từng người, người nào có tổng số điểm của các lá bài cộng lại ít điểm nhất là người về nhất, cứ lần lượt cho đến người có số điểm cao nhất là người về cuối cùng. Ai về nhất sẽ được thu của 3 người còn lại số tiền lần lượt theo thứ tự điểm từ thấp đến cao là: thu người về thứ 2 số tiền 50.000đ; thu người về thứ 3 số tiền 100.000đ và thu của người về cuối cùng số tiền 150.000đ. Ai bị “cháy” không có “phỏm” nào phải nộp cho người về nhất số tiền 200.000đ. Ai “ù” được thu của 3 người còn lại số tiền 300.000đ/người; Ai bị “ăn cây chót” tức là bị “ăn” lá bài đánh lượt cuối cùng trước khi hạ phỏm thì phải trả cho người “ăn” số tiền 200.000đ. Sau khi thống nhất mức sát phạt, L lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã chuẩn bị sẵn từ trước và chia bài cho C, T, D để cùng nhau bắt đầu đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc, L có số tiền 6.646.000đ, C có 1.100.000đ, T có 3.800.000đ, D có 3.900.000đ (đều sử dụng để đánh bạc). Nhóm L, C, T, D đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 30/3/2023 thì bị Tổ công tác Công an thành phố Y phối hợp với Công an phường Đ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 15.446.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Cụ thể: Thu giữ của L số tiền 5.046.000đ (L đang thua 1.600.000đ); Thu giữ của C số tiền 550.000đ (C đang thua 550.000đ); Thu giữ của T số tiền 3.650.000đ (T đang thua 150.000đ); Thu giữ của D số tiền 6.200.000đ (D đang thắng 2.300.000đ).

Đối với chị Hoàng Thị P là người thuê tầng 1 của ngôi nhà số 98A đường A, phường Đ, thành phố Y để kinh doanh bán hàng trà sữa, khi L nảy sinh ý định đánh bạc và rủ rê T, D, C tham gia đánh bạc thì chị P bận bán hàng và đi ship

hàng cho khách nên không biết nội D trao đổi giữa các bị cáo. Sau đó, các bị cáo đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà L để đánh bạc, chỉ P không biết và không có hành vi giúp sức gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y không đề cập xử Lý.

Với nội D trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2023/HS - ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã tuyên bố các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C và Lê Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tạ Thị L và Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Tạ Thị L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, tòa sơ thẩm còn quyết định về xử Lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 13 tháng 9 năm 2023, bị cáo Tạ Thị L và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo L và bị cáo T công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh. Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V phát biểu về đơn kháng cáo của các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 30/3/2023, Tạ Thị L rủ và cùng Nguyễn Văn T, Lê Văn D và Nguyễn Thị C lên phòng ngủ trên tầng 2 của căn nhà số 98A đường A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh V của nhà L để đánh bạc bằng hình thức chơi phỏm được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Y, phối hợp với Công an phường Đ phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 15.446.000đ và 52 quân bài tú lơ khơ.

Hành vi của Tạ Thị L, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Nguyễn Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải đưa ra xét xử nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Thị L xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân L đã bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc vào năm 2000 và đã bị kết án về tội Đánh bạc vào năm 1995 (hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo); năm 1996 bị kết án về tội Đánh bạc hình phạt cảnh cáo và được miễn tránh nhiệm hình sự về tội Đánh bạc tại bản án hình sự phúc thẩm số 170/1996/HSPT ngày 27/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (nay là tỉnh

V và P), tính đến ngày 30/3/2023 đã được xóa án tích. Bị cáo Tạ Thị L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; thành khẩn khai báo, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, những lần bị xét xử, xử phạt hành chính đối với bị cáo L diễn ra đã từ lâu, tính đến ngày phạm tội lần này đã trên 20 năm, có vụ việc gần 30 năm, đều đã được xóa; số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án không nhiều; mặt khác bị cáo L là phụ nữ và là người cao tuổi (đã trên 61 tuổi).

Tại cấp phúc thẩm bị cáo L nộp thêm tài liệu mới thể hiện bị cáo có anh trai chồng là Phạm Đức Chiến là Liệt sỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo cùng gia đình phải thờ cúng; Bản thân bị cáo L bị bệnh Lao cột sống, viêm phổi, tăng huyết áp, đang phải điều trị. Như vậy, bị cáo L có thêm tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, thấy bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh phụ nữ, tuổi cao, đang bị bệnh; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng không ảnh hưởng tới an ninh, trật tự; thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước, cũng có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” năm 2011; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng xét thấy: Bị cáo T có bố đã chết, bản thân chưa có vợ, con; tại cấp phúc thẩm, bị cáo T nộp thêm giấy xác nhận của Ủy ban phường Đ, thành phố Y xác nhận thể hiện bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình, đang phải trực tiếp nuôi mẹ già nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng không ảnh hưởng tới an ninh, trật tự; thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước, cũng có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Từ phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T và quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng chuyển thành án treo cho các bị cáo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

[6] Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 113/2023/HS - ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tạ Thị L và Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Tạ Thị L 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao bị cáo Tạ Thị L và bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Tạ Thị L, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- TAND TP Y;
- VKSND TP Y;
- Chi cục THADS TP Y;
- Sở tư pháp tỉnh V;
- Công an TP Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)